

Bản án số: **151/2017/HSST**
Ngày: 07-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Quang Hoạch
2/ Ông Tạ Văn Đài

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Chiu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1988 tại Phú Yên;

- Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Phú Yên;

- Chỗ ở: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không đi học;

- Con bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1957; Họ và tên cha: Không xác định được.

- Bị cáo có vợ là Nay H'M, sinh năm 1994; Có 01 con nhỏ sinh năm 2012.

- Gia đình có sáu chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (Có mặt).

2/. Lê Minh H (tên gọi khác: Nguyễn Văn B, Lê Cảnh H, Thái D, Nguyễn Xuân H), sinh năm 1966 tại Đồng Tháp;

Hộ khẩu thường trú: Bị cáo khai tại ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (theo xác minh thực tế huyện V, tỉnh Đồng Tháp không có ấp Đ, xã T. Ấp Đ, xã T thuộc huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Trên thực tế bị cáo không đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện V và huyện V, tỉnh Đồng Tháp);

- Chỗ ở: Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 9/12;
- Con ông: Lê Phát T (Chết) và bà: Nguyễn Thị T (Chết).
- Bị cáo không có anh, chị, em ruột và chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân:

+ Ngày 20/12/1984, bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản công dân*”. Cải tạo tại Trại giam Cao Lãnh được hơn 01 năm rồi bỏ trốn (*Bị cáo lấy tên Lê Cảnh H*).

+ Ngày 28/9/1987, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản công dân*”. Cải tạo tại Trại giam Kênh 5 đến ngày 31/11/1988 bỏ trốn (*Bị cáo lấy tên Lê Minh H*).

+ Ngày 20/01/1990, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt: 04 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân và trộm cắp tài sản công dân*”. Chấp hành tại trại Tạm giam Định Thành đến ngày 22/4/1991 bỏ trốn (*Bị cáo lấy tên Thái D*).

+ Ngày 23/04/1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt: 04 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*”, 01 năm tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*” và tổng hợp lần trốn trại tại Trại giam Định Thành, tổng cộng là 08 năm 03 tháng 15 ngày. Chấp hành tại trại Tạm giam Định Thành. Trong quá trình chấp hành án, Trại tạm giam Kênh 5 phát hiện nên đã đề nghị tổng hợp hình phạt lần bị cáo trốn tại Trại tạm giam Kênh 5 còn lại với thời hạn tù là 02 tháng 09 ngày. Do đó bị cáo phải chấp hành là 08 năm 05 tháng 24 ngày. Đến ngày 30/4/1999 tha về (*Bị cáo lấy tên Nguyễn Xuân H*).

+ Ngày 16/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt: 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*”. Chấp hành tại Trại giam Cao Lãnh đến ngày 27/6/2000 bỏ trốn. (*Bị cáo lấy tên Nguyễn Văn B*).

+ Ngày 01/7/2000, bị cáo bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt: 24 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”, đồng thời tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm ngày 10/02/1984 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc và bản án số 32/HSST ngày 17/10/2000 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh và bản đề nghị tổng hợp hình phạt ngày 03/9/2003 của Trại tạm giam Cao Lãnh. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành án là 04 năm 06 tháng 23 ngày. Chấp hành án tại Trại tạm giam Đồng Tháp đến ngày 25/01/2005 được tha về.

+ Ngày 16/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xử phạt: 05 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/10/2009 tại Trại giam Phước Hòa thuộc tổng cục VIII – Bộ Công an, đóng án phí vào ngày 25/7/2006. (*Bị cáo lấy tên Thái D*).

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (*Có mặt*).

* Người bị hại:

1/. Anh **Lê Quang H**, sinh năm 1981.

- Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai;
- Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*).

2/. Anh **Trần Đ**, sinh năm 1993.

- Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*)

3/. Chị **Nguyễn Mỹ L**, sinh năm 1981.

- Địa chỉ: Ấp 2, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*).

4/. Anh **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1985.

- Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*).

5/. Anh **Lâm Hoàng T**, sinh năm 1993.

- Địa chỉ: Ấp A, T, Đ, TP. T.(*Vắng mặt*).

6/. Anh **Ngô Quốc N**, sinh năm 1981.

- Địa chỉ: 101, ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*).

7/. Anh **Phạm Hoàn V**, sinh năm 1996.

- Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*).

8/. Anh **Đồng Văn P**, sinh năm 1996.

- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*).

9/. Anh **Lang Văn H**, sinh năm 1980.

- Địa chỉ: Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.(*Vắng mặt*).

10/. Anh **Trần Minh D**, sinh năm 1985.

- Địa chỉ: 75A, khu 3, B, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*).

11/. Anh **Phạm Thanh T**, sinh năm 1983.

- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*).

12/. Anh **Võ Kim K**, sinh năm 1986.

- Địa chỉ: 9/2, L, phường 3, T, tỉnh Tiền Giang.(*Vắng mặt*).

13/. Anh **Hà Trọng V**, sinh năm 1994.

- Địa chỉ: P, thị xã N, tỉnh Bình Định.(*Vắng mặt*).

14/. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1998.

- Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

15/. Anh **Lương Văn H**, sinh năm 1974.

- Địa chỉ: T, S, tỉnh Thanh Hóa.(*Vắng mặt*).

Các anh chị có tên nêu ở phần trên thuộc Tổ bảo vệ công ty B Trụ sở: Khu công nghiệp X, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Lê Quang Hi**, sinh năm 1981.

- Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

- Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai.(theo giấy ủy quyền ngày 04/8/2017)(*Vắng mặt*).

16/. Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1997.

- Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, thị xã K, tỉnh Đồng Nai(*Vắng mặt*).

17/. Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1992.

- Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã N, huyện M, tỉnh Hải Dương;

- Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1980.

- Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Trọng H và Lê Minh H là bạn bè chơi với nhau, Hùng thường xuyên thuê Huy chở đi tuần tra việc trực bảo vệ tại các công ty trên địa bàn huyện Thống Nhất. Lợi dụng công việc này, vào ban đêm H và H đi đến cổng bảo vệ tại các công ty trên địa bàn huyện B để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/5/2017 đến ngày 28/6/2017, H và H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 22/5/2017, sau khi chở H đi tuần, H điều khiển xe mô tô biển số 60B1 – 47385 chở H đi vào khu công nghiệp X thuộc xã H, huyện B để trộm cắp tài sản. Khi đến cổng bảo vệ của công ty B, H và H phát hiện anh Trần Đ là bảo vệ công ty đang ngủ nên H dựng xe để H đứng ngoài trông xe và cảnh giới còn H treo qua tường rào vào trong phòng bảo vệ lén lút trộm cắp 01 ti vi hiệu Sam sung 32 inch đưa qua tường rào cho H. Sau đó, H và H chở ti vi trộm cắp được về phòng trọ của H ở ấp L, xã T, huyện B cất giấu. H giữ ti vi lại sử dụng và chia cho H 500.000 đồng để tiêu xài.

Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai kết luận: Chiếc ti vi hiệu Sam sung 32 inch do H và H trộm cắp có trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) (Bút lục 42)

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 28/5/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 78K – 19090 từ phòng trọ đến cổng bảo vệ Công ty J thuộc khu công nghiệp X thuộc xã H, huyện B phát hiện thấy hai bảo vệ là anh Nguyễn Đức T và Nguyễn Thanh T đang ngủ. H mở chốt cửa cổng đi vào bên trong phòng bảo vệ phát hiện thấy 01 ĐTDD hiệu Apple Iphone 6 của anh T và 01 ĐTDD Samsung Galaxy J7 của anh T để trên bàn, H lén lút lấy 02 chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần mang về phòng trọ cất giấu. Sau đó, H mang 02 chiếc điện thoại trộm cắp được đến tiệm cầm đồ T ở ấp Đ, xã H, huyện B do anh Nguyễn Thanh T làm chủ cầm cố được 3.000.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 28/6/2017, Nguyễn Trọng H nhờ chị Phan Thị Cẩm X (sinh năm 1990, là bạn của H) đến tiệm cầm đồ T chuộc lại 02 chiếc điện thoại trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra

Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai kết luận: Chiếc ĐTDD hiệu Apple Iphone 6 có trị giá 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*), chiếc ĐTDD Samsung Galaxy J7 có trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng trị giá 02 chiếc ĐTDD là 8.700.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm nghìn đồng*). (Bút lục 44).

Ngoài ra, vào khoảng 02 giờ ngày 28/6/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 60B1 – 473.85 đến nhà trọ của H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 60B1 – 47385 chở H đi đến cổng bảo vệ công ty S thuộc khu công nghiệp Đ, huyện B thấy anh Nguyễn Hồng V là bảo vệ đang ngủ. H mở chốt cổng và đứng ngoài trông xe còn H đi vào phòng bảo vệ phát hiện thấy 01 chiếc ĐTDD hiệu Goly G206 để trên bàn, H liền lấy chiếc điện thoại của anh V rồi đi ra ngoài đưa cho H giữ. Sau đó, H tiếp tục đi sang phòng bảo vệ công ty DNS (cạnh công ty S) thấy anh Vũ Văn S là bảo vệ công ty đang ngủ. H đã lấy 01 ĐTDD Nokia 105 của anh S để trên bàn và

đưa cho H giữ. Lúc này, H và H bị lực lượng bảo vệ KCN tuần tra phát hiện thì H đưa 02 ĐTDĐ trộm cắp cho H cất giấu. H điều khiển xe mô tô chạy thoát còn H bị bắt giao cho Công an xã Giang Điền lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ một số giấy tờ gồm: 01 CMND số 331824639 mang tên Lê Minh H, 01 giấy chứng nhận của công ty TNHH NH N, 01 thẻ đeo của công ty TNHH DV bảo vệ an ninh A có tên và ảnh của Lê Minh H, 01 chiếc đèn pin hiệu Flashlight. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H đến Công an xã Giang Điền đầu thú, giao nộp 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Goly G206, 01 ĐTDĐ Nokia 105, 01 ti vi hiệu Sam sung 32 inch và xe mô tô biển số 61 60B1 – 473.85.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Goly G206 có trị giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), 01 ĐTDĐ Nokia 105 có trị giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Tổng trị giá 02 chiếc ĐTDĐ là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). (*Bút lục 03-05, 40,41*)

Về xử lý vật chứng:

Ngày 17/8/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu những tài sản sau:

- Trả lại 01 ti vi hiệu Sam sung 32 inch là tài sản chung của các anh chị: Lê Quang H, Trần Đ, Nguyễn Mỹ L, Nguyễn Ngọc N, Lâm Hoàng T, Ngô Quốc N, Phạm Hoàn V, Đồng Văn P, Lang Văn H, Trần Minh D, Phạm Thanh T, Võ Kim K, Hà Trọng V, Nguyễn Văn Đ, Lương Văn H thuộc Tổ bảo vệ công ty B cho người đại diện theo ủy quyền của các anh chị là anh Lê Quang H. Anh H đã nhận lại chiếc ti vi và không có yêu cầu gì khác (*Bút lục 180*).

- Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy J7. Anh T đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác (*Bút lục 187*).

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức T01 ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 6. Anh T đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác (*Bút lục 194*).

Ngày 21/8/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu những tài sản sau:

- Trả lại cho anh Nguyễn Hồng V01 chiếc ĐTDĐ hiệu Goly G206. Anh V đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác (*Bút lục 164*).

- Trả lại cho anh Vũ Văn S 01 ĐTDĐ Nokia 105. Anh S đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác (*Bút lục 171*).

Đối với hành vi trộm cắp 02 chiếc ĐTDĐ hiệu Goly G206 và hiệu Nokia 105 có tổng giá trị 400.000 đồng vào ngày 28/6/2017 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 25/9/2017, Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Trọng H và Lê Minh H theo quy định (*Bút lục 210 - 211*).

Tại bản cáo trạng số 138/CT/VKS-HS ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Trọng H và Lê Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trọng H 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo Lê Minh H 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Đối với anh Nguyễn Thanh T là người nhận cầm cố của H 01 ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 6 và 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy J7 vào ngày 28/5/2017 nhưng không biết đây là 02 điện thoại do H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B1 – 47385 H và H sử dụng làm phương tiện trộm cắp vào ngày 22/5/2017, kết quả tra cứu của Công an tỉnh Đồng Nai xác định đây là xe mang biển số giả. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom tách ra làm rõ nguồn gốc và xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 78K – 19090 H khai sử dụng làm phương tiện trộm cắp vào ngày 28/5/2017 và đã bán cho người không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom không thu hồi được.

Đối với các giấy tờ gồm: 01 CMND số 331824639 mang tên Lê Minh H, 01 CMND số 321308584 mang tên Huỳnh Văn H, 01 sổ hộ khẩu số 010002025 tên chủ hộ là Huỳnh Văn H do chị Ngô Thị Bích H (sinh năm 1979, là người sống chung với Lê Minh H giao nộp). Lê Minh H khai các giấy tờ này do một người không rõ nhân thân lai lịch) H đã gặp và quen tại thành phố B làm giùm vào năm 2009, H sử dụng vào mục đích lưu trú và để xin việc làm. Qua điều tra, xác minh xác định các loại giấy tờ CMND, sổ hộ khẩu trên không phải cấp cho Lê Minh H. Việc sử dụng các giấy tờ trên của Lê Minh H là không đúng quy định nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử phạt hành chính và xử lý các giấy tờ trên là phù hợp. (*Bút lục 112, 209-211*).

Đề nghị tiêu hủy các giấy tờ của bị cáo Lê Minh H gồm: 01 giấy chứng nhận của công ty TNHH Bảo vệ V, 01 thẻ đeo của công ty TNHH DV bảo vệ an ninh A có tên và ảnh của Lê Minh H không còn giá trị sử dụng .

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng H, Lê Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 22/5/2017, Nguyễn Trọng H điều khiển xe mô tô biển số 60B1 – 47385 chở Lê Minh H đến khu công nghiệp X thuộc xã H, huyện B tại đây H và H đã có hành vi lén lút vào trong phòng bảo vệ công ty B trộm cắp 01 ti vi hiệu Sam sung 32 inch có trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và khoảng 03 giờ ngày 28/5/2017, Nguyễn Trọng H điều khiển xe mô tô biển số 78K – 19090 từ phòng trọ đến cổng bảo vệ công ty J thuộc khu công nghiệp X thuộc xã H, huyện B tại đây H đã có hành vi lén lút vào bên trong phòng bảo vệ trộm cắp của anh Nguyễn Đức T 01 ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 6 có trị giá 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) và trộm cắp của Nguyễn Thanh T 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy J7 có trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn*

đồng). Tổng trị giá 02 chiếc ĐTDĐ là 8.700.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng H và Lê Minh H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, do không có sự phân công, bàn bạc. Bị cáo H là người khởi xướng trộm cắp. Bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H.

Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó Hội đồng xét xử cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo Lê Minh H có nhân thân xấu từng bị các Tòa án gồm: Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang; Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Tòa án nhân dân tỉnh An Giang; Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xử phạt về các tội: “*Trộm cắp tài sản công dân*”; “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân và trộm cắp tài sản công dân*”; “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”; “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*”; “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trọng H có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Trước phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, bị cáo H.

Về dân sự:

Người bị hại anh Lê Quang H là người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các anh chị: Trần Đ, Nguyễn Mỹ L, Nguyễn Ngọc N, Lâm Hoàng T, Ngô Quốc N, Phạm Hoàn V, Đồng Văn P, Lang Văn H, Trần Minh D, Phạm Thanh T, Võ Kim K, Hà Trọng V, Nguyễn Văn Đ, Lương Văn H thuộc Tổ bảo vệ công ty B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Người bị hại anh Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Thanh T là người nhận cầm cố của H 01 ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 6 và 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy J7 vào ngày 28/5/2017 nhưng không biết đây là 02 điện thoại do H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B1 – 47385 H và H sử dụng làm phương tiện trộm cắp vào ngày 22/5/2017, kết quả tra cứu của Công an tỉnh Đồng Nai xác định đây là xe mang biển số giả. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom tách ra làm rõ nguồn gốc và xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 78K – 19090 H khai sử dụng làm phương tiện trộm cắp vào ngày 28/5/2017 và đã bán cho người không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom không thu hồi được.

Đối với các giấy tờ gồm: 01 CMND số 331824639 mang tên Lê Minh H, 01 CMND số 321308584 mang tên Huỳnh Văn H, 01 sổ hộ khẩu số 010002025 tên chủ hộ là Huỳnh Văn H do chị Ngô Thị Bích H (sinh năm 1979, là người sống chung với Lê Minh H giao nộp). Lê Minh H khai các giấy tờ này do một người không rõ nhân thân lai lịch) H đã gặp và quen tại thành phố B làm giùm vào năm 2009, H sử dụng vào mục đích lưu trú và để xin việc làm. Qua điều tra, xác minh xác định các loại giấy tờ CMND, sổ hộ khẩu trên không phải cấp cho Lê Minh H . Việc sử dụng các giấy tờ trên của Lê Minh H là không đúng quy định nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử phạt hành chính và xử lý các giấy tờ trên là phù hợp.(Bút lục 112, 209-211).

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/6/2017 của Nguyễn Trọng H và Lê Minh H có tổng giá trị 400.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 25/9/2017, Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Trọng H và Lê Minh H là đúng quy định nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đối với các giấy tờ của bị cáo Lê Minh H gồm: 01 giấy chứng nhận của công ty TNHH Bảo vệ V, 01 thẻ đeo của công ty TNHH DV bảo vệ an ninh A có tên và ảnh của Lê Minh H không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Trọng H và Lê Minh H (tên gọi khác: Nguyễn Văn B , Lê Cảnh H , Thái D , Nguyễn Xuân H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,p khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng H 12(Mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Lê Minh H** (tên gọi khác: Nguyễn Văn B , Lê Cảnh H , Thái D , Nguyễn Xuân H) **08 (Tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy các giấy tờ của bị cáo Lê Minh H gồm: 01 giấy chứng nhận của công ty TNHH Bảo vệ V, 01 thẻ đeo của công ty TNHH DV bảo vệ an ninh A có tên và ảnh của Lê Minh H không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NV liên quan;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

